

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GB
TỈNH BN**

Bản án số: 18/2024/HSST

Ngày: 31/12/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GB**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân S.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công H.

Ông Nguyễn Văn T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Kh – Thư ký tòa án nhân dân huyện GB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GB tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/12/2024, tại Hội trường UBND xã QP, huyện GB, tỉnh BN. Toà án nhân dân huyện GB, tỉnh BN mở phiên tòa xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 02/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 19/12/2024, đối với bị cáo:

Vũ Văn L, sinh năm 1986, tại BN; HKTT: Thôn Địa, xã BD, huyện GB, tỉnh BN; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn L2, sinh năm 1952 và bà Đặng Thị G, sinh năm 1956; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1982. Con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 22/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện GB, tỉnh BN xử phạt Vũ Văn L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, hình phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Trong thời gian thử thách án treo L tiếp tục phạm tội nên Bản án số 30/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh BN xử phạt Vũ Văn L 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 22/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện GB, tỉnh BN buộc Lợi phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án

là 16 tháng tù. Ngày 22/4/2019 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an huyện GB tỉnh BN. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2001; HKTT: Thôn Lê Lợi, xã NT, huyện GB, tỉnh BN. Có mặt.

- *Người đại diện của bị hại:* Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1957; HKTT: Thôn Lê Lợi, xã NT, huyện GB, tỉnh BN. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1983- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh BN. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị Nghĩa, sinh năm 1985; Có mặt.

+ Ông Vũ Văn Lộ, sinh năm 1952; Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn Địa, xã BD, huyện GB, tỉnh BN.

- *Người Làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Khắc K, SN 1982, HKTT: Thôn Bùng, xã BD, huyện GB, BN. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Trọng N, SN 1990, HKTT: Phúc Lộc, CP, Quê Võ, BN. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Khoảng 10 giờ sáng ngày 28/9/2024, Vũ Văn L, sinh năm 1986 trú tại thôn Địa, xã BD, huyện GB, tỉnh BN một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, gắn BKS 99L4 - 3030, màu đỏ đen đi theo tuyến đường QL17 hướng từ thị trấn GB về nhà Lợi ở xã BD. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Vàng Thôn, xã XL, huyện GB, L quan sát thấy một nam thanh niên đang điều khiển xe đạp đi phía trước, cùng chiều với mình. Sau này L biết nam thanh niên trên là anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2001 trú tại thôn Lê Lợi, xã NT, huyện GB, tỉnh BN (anh V là người khuyết tật; Dạng khuyết tật: nghe nói, tâm thần; Mức độ khuyết tật: nặng, theo giấy xác nhận khuyết tật số 27/GB/NT/15 ngày 22/8/2013 của UBND xã NT, huyện GB, tỉnh BN). Thấy anh V đang cầm điện thoại trên tay trái, một mình điều khiển xe đạp trên đoạn đường vắng nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của anh V. L điều khiển xe mô tô tiến lên, đi áp sát vào bên trái xe đạp của anh V. Khi khoảng cách giữa xe của L với xe của anh V bằng một sải tay, L bất ngờ dùng tay phải giật được chiếc điện thoại của anh V, rồi nhanh chóng điều khiển xe tăng ga bỏ chạy về hướng xã BD.

Đi đến đoạn đường trên cống thoát nước thuộc thôn Khoái Khê, xã NT, huyện GB, L mở ốp lưng chiếc điện thoại vừa giật được của anh V thì phát hiện trong ốp lưng điện thoại có số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). L lấy tiền rồi vứt chiếc ốp lưng điện thoại xuống cống thoát nước và cầm số tiền đó đi tiêu sái cá nhân hết.

Sau đó, L về nhà thay quần áo và cầm chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh V đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Khắc K, sinh

năm 1982 ở thôn Bùng, xã BD, huyện GB để thuê anh K phá khóa mật khẩu màn hình điện thoại nhưng anh K không phá khóa màn hình được nên L tiếp tục cầm chiếc điện thoại đến cửa hàng Thế giới di động tại thôn Bùng, xã BD để thuê người phá khóa mật khẩu màn hình. Tại đây, L gặp anh Phạm Trọng N, sinh năm 1990 trú tại thôn Phúc Lập, xã CP, thị xã Quế Võ, tỉnh BN là nhân viên của cửa hàng, L đã thuê anh Nam phá được khóa mật khẩu màn hình với giá 100.000 đồng. Sau đó L cầm chiếc điện thoại về nhà sử dụng, đến buổi tối cùng ngày L đưa chiếc điện thoại cướp giật được cho chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1985 là vợ của L cất giữ hộ.

Cùng ngày 28/9/2024 anh Nguyễn Văn V có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GB về việc sáng ngày 28/9/2024 anh bị kẻ gian cướp giật mất 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 6Z 5G, đăng sau ốp lưng điện thoại có số tiền 1.000.000 đồng.

Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, qua kiểm tra, xác minh có đủ căn cứ xác định người thực hiện hành vi cướp giật tài sản của anh V là Vũ Văn L nên đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn L.

Cùng ngày 28/9/2024 chị Nguyễn Thị Nghĩa sau khi biết chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 6Z 5G là tài sản do Vũ Văn L thực hiện hành vi phạm tội mà có nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GB. Đồng thời, chị Nguyễn Thị Ng còn giao nộp thêm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01 vỏ ngoài màu đen, số IMEI1: 354803114615387, số IMEI2: 354804114615385 là điện thoại của L.

Ngày 28/9/2024 L tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, gắn BKS 99L4 - 3030, màu đỏ là xe L điều khiển đi cướp giật tài sản.

Ngày 08/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GB ra Yêu cầu định giá tài sản số 1382/YC-ĐCSHS đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 6Z 5G nêu trên của anh V. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25/KL-HĐĐG ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện GB kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 6Z 5G màu đen tại thời điểm ngày 28/9/2024 có giá trị là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc ốp điện thoại bằng nhựa anh V trình bày: anh mua đã lâu, không nhớ rõ thời gian và giá trị khi mua, đến thời điểm cướp giật chiếc ốp đã cũ, không còn giá trị. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng chưa có kết quả do vậy không có đủ cơ sở để tiến hành định giá tài sản đối với chiếc ốp nhựa trên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình thực hiện hành vi cướp giật L không gây thương tích gì cho anh V. Sau khi nhận lại tài sản và được chị Ng (vợ L) đền bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, anh V không yêu cầu Vũ Văn L phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã được thông báo về Kết luận định giá tài sản và không có ý kiến phản đối gì. Bị cáo thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan

sai. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình, nhờ vợ là chị Nguyễn Thị Ng bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho người bị hại. Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không đủ trang trải cuộc sống.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn V và người đại diện theo pháp luật của anh V là bà Đoàn Thị C đều khai nhận: Vào trưa ngày 28/9/2024, khi anh V đang đi xe đạp trên đường QL17 tại địa phận thôn Vàng Thôn, xã XL, huyện GB, tỉnh BN thì bị một thanh niên đi xe mô tô cùng chiều đi ngang qua và cướp giật chiếc điện thoại di động OPPO Reno 6Z màu đen, bên trong ốp điện thoại có 1.000.000 đồng mà anh đang cầm ở tay trái. Đến nay, cơ quan Điều tra Công an huyện GB đã thu hồi và trả lại cho anh V chiếc điện thoại trên và gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh 1.000.000 đồng nên về trách nhiệm dân sự anh V, bà C không yêu cầu gì, về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn L2 trình bày: ông là bố đẻ của Vũ Văn L, ông có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 99L4 - 3030, màu đỏ mua năm 2014 của ông Phạm Đăng B trú tại thôn Lai Hạ, xã LH, huyện LT, tỉnh BN. Chiếc xe trên ông vẫn để cả gia đình sử dụng chung, ngày 28/9/2024 ông để xe ở nhà thì L con trai ông đã lấy xe đi và thực hiện hành vi vi phạm pháp luật ông không biết, nay ông đã được nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu gì đối với L.

Chị Nguyễn Thị Ng trình bày chị là vợ của bị cáo L, tối ngày 28/9/2024 L có đưa cho chị 02 chiếc điện thoại di động, trong đó có 01 chiếc Lợi vẫn sử dụng hàng ngày, còn 01 chiếc điện thoại OPPO Reno chị mới thấy lần đầu, L nhờ chị cất hộ và không nói cho chị biết nguồn gốc của chiếc điện thoại này. Sau khi cơ quan Điều tra thông báo chiếc điện thoại OPPO là do L cướp giật của anh V thì chị đã giao nộp cả 02 chiếc điện thoại trên cho cơ quan Điều tra. Quá trình L bị tạm giam thì L có tác động nhờ chị lấy tiền của L gửi chị từ trước để bồi thường cho anh V 1.000.000 đồng, nay chị xác định số tiền trên là của L, chị không có ý kiến gì.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 77/CT-VKSGB ngày 30/11/2024 của VKSND huyện GB tỉnh BN đã truy tố Vũ Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GB thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên nội dung của quyết định truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Văn L từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01 vỏ ngoài màu đen, số IMEI1: 354803114615387, số IMEI2: 354804114615385 là điện thoại của Lợi do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Hoàn toàn nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện GB về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ nên không có yêu cầu gì.

Người đại diện của người bị hại nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại và không có ý kiến tranh luận. Tại phiên tòa bà C là người đại diện của anh V xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận và đề nghị gì đối với quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng đều được thực hiện, ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung các quyết định ban hành đều đảm bảo tính hợp pháp và đúng căn cứ pháp luật. Người làm chứng là anh Nguyễn Khắc K và anh Phạm Trọng N vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng anh K, anh N đã có lời khai rõ ràng tại cơ quan Điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Vũ Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khoảng 10 giờ ngày 28/9/2024, trên QL17 địa phận thôn Vàng Thôn, xã XL, huyện GB, tỉnh BN hướng đi từ thị trấn GB về xã BD, Vũ Văn L đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, gắn BKS 99L4 – 3030 để cướp giật 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 6Z 5G trị giá 2.500.000 đồng, trong ốp lưng điện thoại còn có số tiền 1.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn V khi anh V đang điều khiển xe đạp đi phía trước, cùng chiều với L. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của anh V, L đã tăng ga và nhanh chóng tẩu thoát. Bản thân anh V là người khuyết tật; Dạng khuyết tật: nghe nói, tâm thần; Mức độ khuyết

tật: nặng, theo giấy xác nhận khuyết tật số 27/GB/NT/15 ngày 22/8/2013 của UBND xã NT, huyện GB, tỉnh BN.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm và phạm tội đối với người không có khả năng tự vệ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 3.500.000 đồng. Do vậy, Cáo trạng số 77/CT- VKSGB ngày 30/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện GB, tỉnh BN truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bản án số 22/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện GB, tỉnh BN xử phạt Vũ Văn L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, hình phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Trong thời gian thử thách án treo Lợi tiếp tục phạm tội nên Bản án số 30/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh BN xử phạt Vũ Văn L 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 22/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện GB, tỉnh BN buộc Lợi phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 16 tháng tù. Ngày 22/4/2019 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Đã được xóa án tích.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường đầy đủ cho người bị hại. Ngoài ra, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2005 đến tháng 01/2008, có ông Nội là liệt sĩ, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, tại phiên tòa người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tiềm ẩn nguy cơ gây tổn hại tính mạng, sức khỏe của người khác gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, gây bất ổn về an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn lao vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, bị hại, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị

hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01, màu đen, số Imeil: 354803114615387; số Imei2: 3548041146115385 của bị cáo là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với anh Nguyễn Khắc K và anh Phạm Trọng N là thợ sửa chữa, mua bán điện thoại được L thuê để mở khóa màn hình chiếc điện thoại mà L cướp giật được của anh V. Tuy nhiên, anh K và anh N không biết về nguồn gốc chiếc điện thoại L mang đến là do phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của anh K và anh Nam trong vụ án là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Ng là vợ của L, sau khi L thực hiện hành vi cướp giật, L đưa chiếc điện thoại cho chị Ng cất giữ hộ. Tuy nhiên, chị Ng không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có. Sau khi được cơ quan điều tra thông báo sự việc thì chị Ng đã tự giác giao nộp chiếc điện thoại trên cho cơ quan Công an để phục vụ điều tra. Do vậy, không xem xét trách nhiệm của chị Ng trong vụ án là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Thấy rằng đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Căn cứ các điều 106, 135, 136, 331, 333; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Vũ Văn L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 31/12/2024 để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01, vỏ ngoài màu đen, số Imeil: 354803114615387; số Imei2:

3548041146115385, điện thoại đã qua sử dụng, hoạt động bình thường, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa Công an huyện GB và Chi cục thi hành án dân sự huyện GB.

Buộc bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Bị hại, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh BN;
- VKSND huyện GB;
- THA huyện GB (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân S